

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 181/2019/DS-ST

Ngày: 25/10/2019

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Đông
- Bà Cao Thị Chính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 104/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 109/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Trụ sở: 54A đường N, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Bửu Q – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tiến T – Giám đốc tổ tụng và mua bán nợ thuộc Khối quản lý tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

(Giấy ủy quyền số 2583/2019/UQ-TGĐ12 ngày 27/5/2019)

Bi đơn: Ông Đỗ Bá Th, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Tổ 55, KV 10, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L – sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 55, KV 10, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Anh T có mặt, ông Th và bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H trình bày:

Ngày 25/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đỗ Bá Th ký kết Hợp đồng cho vay số 171/2016/HĐCV để vay số tiền 80.000.000đ; mục đích vay: sửa nhà; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: 20%/năm tính trên dư nợ thực tế và được điều chỉnh theo Thông báo của Ngân hàng. Trong ngày 25/01/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th theo Khế ước nhận nợ số 171/2016/CVCN với số tiền 80.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th đã trả được 17.921.000 đồng trong đó tiền gốc là 8.147.297 đồng và tiền lãi là 9.773.703 đồng, sau đó ông Th không trả nữa. Nay Ngân hàng cầu ông Đỗ Bá Th trả một lần số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 122.708.443 đồng, trong đó tiền gốc: 71.852.703 đồng, lãi trong hạn: 45.839.578 đồng, lãi quá hạn: 5.016.162 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 5 năm 2019 ông Đỗ Bá Th trình bày:

Ngày 25/01/2016 ông có ký kết hợp đồng cho vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần H để vay số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay như Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Trong quá trình vay ông đã trả được gần 20 triệu tiền gốc và lãi (do thời gian lâu quá nên ông không nhớ chính xác số tiền đã trả). Nay Ngân hàng yêu cầu ông trả tiền gốc và lãi là 110.882.978 đồng, ông đồng ý trả nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả 1 lần cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Loan không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai bà L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:* Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H, buộc ông Đỗ Bá Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền vay chưa thanh toán là 122.708.443 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Bá Th phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trả tiền vay chưa thanh toán với ông Đỗ Bá Th tại địa chỉ: Tổ 55, KV 10, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần H và ông Đỗ Bá Th thể hiện nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần H cho ông Th vay 80.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn ông Đỗ Bá Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông Th, bà L không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông Th, bà L nhưng ông Th, bà L vẫn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều

228 của BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Bá Th, bà Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung:

Theo Hợp đồng cho vay số 171/2016/HĐCV ngày 25/01/2016 ông Th có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 20%/năm; mục đích vay để sửa nhà. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 171/2016/CVCN với số tiền 80.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, ông Th đã trả được 17.921.000 đồng trong đó tiền gốc 8.147.297 đồng và tiền lãi là 9.773.703 đồng, sau đó ông Th không trả nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Bá Th trả một lần số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 122.708.443 đồng, trong đó tiền gốc: 71.852.703 đồng, lãi trong hạn 45.839.578 đồng, lãi quá hạn 5.016.162 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng và ông Th là Hợp đồng tín chấp nên theo quy định của Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Th ký vào Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ chứ không bắt buộc phải có chữ ký của bà L vợ ông Thành nên Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông Th phải trả số tiền 122.708.443 đồng. Theo Hợp đồng cho vay đã ký kết giữa hai bên, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điểm c khoản 2 Điều 12 Hợp đồng cho vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Th phải trả tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày ngày 25/10/2019 là 122.708.443 đồng, trong đó tiền gốc: 71.852.703 đồng, lãi trong hạn 45.839.578 đồng, lãi quá hạn 5.016.162 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, ông Đỗ Bá Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 122.708.443 đồng, trong đó tiền gốc: 71.852.703 đồng, lãi trong hạn: 45.839.578 đồng, lãi quá hạn: 5.016.162 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Bá Th phải chịu 6.135.422 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

2. Buộc ông Đỗ Bá Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 122.708.443 đồng, trong đó tiền gốc: 71.852.703 đồng, lãi trong hạn: 45.839.578 đồng, lãi quá hạn: 5.016.162 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Đỗ Bá Th phải chịu 6.135.422 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H 2.772.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001243 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

